

Số: /KH-TH.THCS

Nam Ban Lâm Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 4586/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 4639/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2026-2027;

Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương, Trường TH&THCS Cill Cus xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2026 – 2027, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Nhà trường đóng trên địa bàn xã Nam Ban Lâm Hà là một xã khó khăn thuộc tỉnh Lâm Đồng. Xã Nam Ban Lâm Hà có diện tích 117,55 km², dân số năm 2026 khoảng 26 804 người, mật độ dân số đạt 227 người/km². Về vị trí địa lý và giao thông khá thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Nam Ban Lâm Hà quan tâm đến công tác giáo dục tại địa phương; tạo điều kiện tốt cho nhà trường phát triển. Có sự phối kết hợp đồng bộ giữa các ban ngành đoàn thể và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân

dân thôn Cill Cus nơi mà trường đóng tại đây và nhân dân trong xã luôn ưu tiên cho thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Địa phương diện tích không quá rộng, sống tập trung, trường được đặt ở vị trí trung tâm thôn nên tương đối thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng, xã Nam Ban Lâm Hà.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 – 2027

a) Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2026-2027, Trường TH&THCS Cill Cus có tổng số 13 lớp với 357 học sinh. Khối Tiểu học được phân bố theo các khối lớp từ 1 đến khối 5. Khối THCS được phân bố theo các khối lớp từ 6 đến khối 9, cụ thể như sau:

Khối Tiểu học:

Tên khối lớp	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Dân tộc ít người/ nữ DT	Học 2 buổi/ngày	HS khuyết tật, hòa nhập	HS hộ nghèo/ cận nghèo	Học sinh bán trú	Tỷ lệ học sinh/ lớp
Khối 1	2	49	24	48/24	49	1	3	0	24,5
Khối 2	2	37	13	37/13	37	0	6	0	18,5
Khối 3	2	45	23	45/23	45	0	9	0	22,5
Khối 4	1	37	21	37/20	37	0	5	0	37,0
Khối 5	2	43	19	43/19	43	1	6	0	21,5
Cộng	9	211	100	210/99	211	2	29	0	23,4

Khối THCS:

Tên khối lớp	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Dân tộc ít người/ nữ DT	Học 2 buổi/ngày	HS khuyết tật, hòa nhập	HS hộ nghèo/ cận nghèo	Học sinh bán trú	Tỷ lệ học sinh/ lớp
Khối 6	1	30	13	29/12	30	1	7	0	30

Khối 7	1	42	21	40/20	42	1	2	0	42
Khối 8	1	41	21	40/21	41	1	5	0	41
Khối 9	1	33	14	31/13	33	0	7	0	33
Cộng	4	146	69	140/66	146	3	21	0	36,5

Địa bàn trường ở vùng đặc biệt khó khăn (thôn Cill Cus chủ yếu người dân là dân tộc thiểu số tại chỗ, trong đó thôn là thôn đặc biệt khó khăn), phần lớn học sinh ít được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng, khoa học kỹ thuật, ít được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí ... nên kỹ năng sống của một của một bộ phận học sinh còn hạn chế, chưa được trải nghiệm nhiều trong giao lưu, giao tiếp; chưa có điều kiện tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin nên hiểu biết, vốn sống còn hạn chế, có ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Đội ngũ VC, người lao động trong đơn vị có lập trường tư tưởng vững vàng. CBQL: 03. Trong đó 03 đạt chuẩn ; Có: 18/22 giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Luật Giáo dục 2019, đạt tỷ lệ 81,8%; Phần lớn đội ngũ có năng lực, nghiệp vụ tay nghề vững, cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hiện tại.

- Tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất, có ý thức, trách nhiệm cao trong công việc, nhiều năm liền luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trường có Chi bộ độc lập với 14 đảng viên (chiếm 46,7% tổng số VC của đơn vị) nên rất thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp đối với chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, hiệu quả, hỗ trợ, động viên tinh thần học tập, lao động của đoàn viên, học sinh, góp phần tích cực vào việc thực hiện các hoạt động giáo dục ở nhà trường.

- 100% giáo viên dạy khối 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tham gia tập huấn đầy đủ. Có tinh thần tự học khá tốt, đáp ứng các điều kiện triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

- Một số giáo viên chưa thích ứng với việc đổi mới phương pháp dạy học hiện đại, lại hạn chế về ngoại ngữ, tin học; khả năng ứng dụng CNTT phục vụ giảng dạy chưa thường xuyên nên chưa đáp ứng một số tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT theo tinh thần nghị quyết 29-NQ/TW Đảng Khóa XI, nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Có 04 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đại học (03 đồng chí từ 54 tuổi trở lên).

Cụ thể:

Về số lượng, trình độ, loại hình lao động:

Thành phần	Tổng số	TĐCM – LLCT						Đảng viên	Nữ	BC	HĐ	Tỷ lệ GV
		Thạc sỹ	ĐH	CĐ	TC	TC LL CT	Khác					
Quản lý	03	01	02	0	0	03	0	03	0	03	0	0
Giáo viên	21	0	15	02	0	0	02	10	15	14	08	1,62
GVTPT	01	0	01	0	0	0		01	0	0	01	
Nhân viên	05	0	03	0	01	0	01	01	04	02	03	
Tổng số	30	01	21	02	0	03	03	14	19	19	06	

Về cơ cấu đội ngũ

- Ban Giám hiệu: 03 (01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng);
 - Tổng số giáo viên: 22; trong đó: Giáo viên tiểu học là 14; Giáo viên THCS là 08 (trong đó GV TPT: 01).

- Tổng số nhân viên: 05 người; trong đó: Kế toán: 01; Văn thư: 01; Thư viện và thiết bị: 01; Y tế: 01; Bảo vệ trường: 01.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

- Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày đối với hai cấp học. Khuôn viên, cảnh quan được xây dựng, môi trường xanh sạch đẹp, thân thiện lành mạnh, mang tính sư phạm, tính giáo dục cao.

- Số phòng học kiên cố 13/13 lớp, tỷ lệ: 100%.

- Nhà trường đã bố trí cho mỗi lớp 01 phòng học; có 02 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 thư viện, 01 thiết bị, 01 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên chưa đáp ứng các yêu cầu của trường Chuẩn Quốc gia theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thiết bị phòng bộ môn Nghệ thuật, phòng bộ môn Tin học cho học sinh chưa đầy đủ theo quy định. Có 14/14 phòng học đã được trang bị Tivi. Tất cả các phòng học, phòng đa chức năng đều có thể kết nối Wifi để phục vụ dạy học, giáo dục.

- Thiết bị dạy học được cấp và mua sắm hàng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu, trong đó có ưu tiên cho các lớp thực hiện CTGDPT 2018.

- Mặc dù nhà trường có đủ phòng học cho học sinh học 2 buổi/ngày, song CSVN nhà trường hiện còn thiếu, có 04 phòng bộ môn (trong đó 02 phòng tin học;

01 phòng âm nhạc; 01 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên từ phòng học chưa đúng quy định) chưa có phòng bộ môn như: Phòng tiếng Anh, các phòng học bộ môn, nhà đa năng, ... thiết bị dạy học còn thiếu nhiều nên ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Xác định tầm nhìn: *“Xây dựng Nhà trường trở thành trường có chất lượng cao, là trung tâm văn hóa của địa phương, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo và có khát vọng vươn lên”*.

Với sứ mệnh: *“Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp - kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển năng lực phẩm chất và tư duy sáng tạo”*;

Xác định các giá trị cốt lõi của nhà trường:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Tinh thần trách nhiệm. | - Hợp tác, chia sẻ |
| - Tính trung thực. | - Tư duy độc lập sáng tạo |
| - Sự tôn trọng | - Khát vọng vươn lên |

1.1. Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Cụ thể hóa mục tiêu chiến lược phát triển GD-ĐT theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội XIII của Đảng.

1.2. Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học, THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với khối lớp 1 đến khối lớp 9.

1.3. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo Chương trình GDPT, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy các lớp, theo quy định của Bộ GDĐT.

1.4. Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường và tham mưu UBND huyện bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT các cấp học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục các cấp học.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT các cấp học; khai

thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

1.6. Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án đã được HĐND-UBND tỉnh thông qua và phê duyệt. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Phát huy tốt cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc nâng cao chất lượng dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số (DTTS); quan tâm thúc đẩy việc dạy học tin học, ngoại ngữ ở các lớp 3 đến lớp 9. Làm quen tiếng Anh đối với khối 1, 2.

1.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về tổ chức triển khai Chương trình GDPT; tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; tranh thủ sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và xã hội đối với việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

1.8. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

1.9. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

10. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường một cách nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương. Thực hiện nhất quán trong quản trị nhà trường để đạt được mục tiêu: Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

2.2. Thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học/giáo dục theo định hướng của CTGDPT 2018, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh như bàn tay nặn bột, sơ đồ tư duy, mã thuật Đan Mạch... Thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá. Đối với các khối lớp Tiểu học đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với các khối lớp THCS đánh giá theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

2.3. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 1 đến khối lớp 9.

2.4. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Sắp xếp, sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.5. Năm học 2026-2027, nhà trường tiếp tục tổ chức cho 100% số lớp tiểu học và trung học cơ sở được dạy học 02 buổi/ngày; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành và ứng dụng thực tiễn các kiến thức đã học vào cuộc sống. Đảm bảo nguyên lý giáo dục “*Học đi đôi với hành, giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, nhà trường gắn liền với xã hội*” nhằm giúp học sinh biết kết nối tri thức đã học với thực tế cuộc sống ở mức độ phù hợp tâm lý lứa tuổi của HS.

2.6. Chú trọng đổi mới công tác quản trị trường học, đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ cho giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2.7. Tiếp tục thực hiện tốt hơn kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Tập trung tôn tạo cảnh quan trường lớp xanh sạch đẹp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường. Tăng cường tư vấn tâm lý cho học sinh, văn hóa học đường; giáo dục về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; phòng chống tham nhũng, tệ nạn xã hội; chăm sóc mắt, phòng chống mù lòa; giáo dục chủ quyền quốc gia, biên giới, hải đảo, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, ứng phó BĐKH.

2.8. Đảm bảo 100% HS cấp Tiểu học và HS cấp THCS được học 2 buổi/ngày; 100 % học sinh học môn Tiếng Anh (Khối 1, 2 học làm quen với Tiếng Anh theo chương trình 02 tiết/tuần; Khối 3, 4, 5 học 04 tiết/tuần).

2.9. Đảm bảo 98,8% HS trở lên hoàn thành chương trình lớp học (Lên lớp thẳng), 100 % HS hoàn thành chương trình lớp học (sau khi kiểm tra lại). Trong đó có ít nhất 20% học sinh đạt mức độ Hoàn thành Tốt các môn học và HĐGD; có 100% học sinh được đánh giá về phẩm chất và năng lực ở mức Đạt trở lên, trong đó có ít nhất 30% học sinh được đánh giá mức độ đạt Tốt.

2.10. Đảm bảo 100% học sinh lớp 5 và lớp 9 hoàn thành chương trình theo cấp học. Trong đó có ít nhất 30% học sinh đạt mức độ Hoàn thành Tốt các môn học và hoạt động giáo dục; 100% học sinh được đánh giá về phẩm chất và năng lực ở mức Đạt trở lên, trong đó ít nhất 40% HS được đánh giá mức độ đạt Tốt.

2.11. Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả từ khá trở lên. Chú trọng và tăng cường rèn kỹ năng thực hành, ứng dụng cho học sinh, đảm bảo 100% HS được hỗ trợ để học tập đạt yêu cầu, hoàn thành các môn học và HĐGD.

2.12. Lồng ghép, tích hợp nội dung GDĐP vào các môn học, HĐTN phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của học sinh các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Sử dụng vật liệu, dụng cụ một cách sáng tạo, hiệu quả. Thực hiện môn học/HĐGD giáo dục địa phương đối với các khối lớp 6,7,8,9.

2.13. Tiếp tục tổ chức thực hiện giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học lồng ghép trong các môn học/hoạt động giáo dục ở cấp Tiểu học và cấp THCS.

2.14. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh; phòng chống bạo lực, phòng chống đuối nước, thương tích, xâm hại, tạo môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn.

2.15. Tiếp tục triển khai thực hiện Học bạ điện tử, thư viện số, quản lý hồ sơ chuyên môn.

2.16. Tiếp tục đề án “Tăng cường chuẩn bị Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025 theo kế hoạch số 1173/KH-SGDĐT ngày 03/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng; kế hoạch 503/KH-GD ngày 13/6/2022 của Phòng GD&ĐT Lâm Hà cũ.

2.17. Cùng cố, duy trì kết quả PCGDTH cấp độ 3; THCS cấp độ 2 (thực hiện phổ cập THCS theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập xóa mù chữ. Thông tư 07/2016/TT—BGDĐT ngày 22/3/2016 của bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện đảm bảo về nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.18. Đối với cấp THCS, tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.19. Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

3. Dự kiến chỉ tiêu chất lượng cuối năm

3.1. Chỉ tiêu chất lượng môn học và hoạt động giáo dục

3.1.1. Đối với khối Tiểu học

TT	Nội dung giáo dục	TSHS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Toán	211	45	21,3	163	77,3	3	1,4
2	Tiếng Việt	211	45	21,3	163	77,3	3	1,4
3	Đạo đức	211	50	23,7	161	76,3	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	130	30	23,1	100	76,9	0	0
5	Khoa học	81	20	24,7	61	75,3	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	81	20	24,7	61	75,3	0	0

7	Âm nhạc	211	45	21,3	166	78,7	0	0
8	Mĩ thuật	211	45	21,3	166	78,7	0	0
9	Công nghệ	125	25	20,0	100	80,0	0	0
10	GDTC	211	50	23,7	161	76,3	0	0
11	Tiếng Anh 3,4,5	125	25	20,0	100	80,0	0	0
12	Tin học 3,4,5	125	25	20,0	100	80,0	0	0
13	HĐTN	211	50	23,7	161	76,3	0	0

3.1.2. Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất

Nội dung đánh giá		TSHS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Phẩm chất	1. Yêu Nước	211	50	23,7	161	76,3	0	0
	2. Nhân ái	211	50	23,7	161	76,3	0	0
	3. Chăm chỉ	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	4. Trung thực	211	50	23,7	161	76,3	0	0
	5. Trách nhiệm	211	45	21,3	166	78,7	0	0
Năng lực chung	1. Tự chủ, Tự học	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	2. Giao tiếp, Hợp tác	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	3. GQVĐ và Sáng tạo	211	40	19,0	171	81,0	0	0
Năng lực đặc thù	1. Năng lực Ngôn ngữ	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	2. Năng lực Tính toán	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	3. Năng Lực khoa học	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	4. Năng lực Công nghệ	125	25	20,0	100	80,0	0	0
	5. Năng lực Tin học	125	25	20,0	100	80,0	0	0
	6. Năng lực Thẩm mỹ	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	7. Năng lực Thể chất	211	50	23,7	161	76,3	0	0

* Có phụ lục chi tiết về chỉ tiêu chất lượng của từng lớp và khối lớp.

3.1.3. Chỉ tiêu học sinh hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTH

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: $43/43 = 100\%$;
- Hoàn thành chương trình lớp học các lớp 1, 2, 3, 4: $165/168 = 98,2\%$;

3.2.1. Đối với khối THCS

- Học sinh xếp loại về Rèn luyện: Tốt 34,2%; Khá 37,7,7%; Đạt 28,1%.

Lớp	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6A	30	10	33,3	12	40,0	8	26,7	0	0
7A	42	15	35,7	15	35,7	12	28,6	0	0
8A	41	14	34,1	15	36,6	12	29,3	0	0
9A	33	11	33,3	13	39,4	9	27,3	0	0
Tổng	146	50	34,2	55	37,7	41	28,1	0	0

- Học sinh xếp loại về Học tập: Tốt 6,8%; Khá 14,4%; Đạt 78,8%; chưa đạt 0%.

STT	Khối/ Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Khối 6 (6A)		30	2	6,7	5	16,7	24	76,6	0	0
Khối 7 (7A)		42	3	7,1	6	14,3	33	78,6	0	0
Khối 8 (8A)		41	3	7,3	6	14,6	32	78,1	0	0
Khối 9 (9A)		33	2	6,1	5	15,2	26	78,7	0	0
Tổng		146	10	6,8	21	14,4	115	78,8	0	0

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Nội dung GD Địa phương: Thực hiện đầy đủ các chủ đề theo KHDH.

- Đẩy mạnh thực hiện giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học.

2.2. Chỉ tiêu học sinh hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTHCS

- Học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS: $33/33 = 100\%$;

- Học sinh lớp 9 được tuyển sinh vào lớp 10: $15/33 = 45,5\%$;

- Hoàn thành chương trình lớp học các lớp 6, 7, 8: $112/112 = 100\%$;

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC/HĐGD NĂM HỌC 2026-2027

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục cấp Tiểu học

Phụ lục I - TH (đính kèm)

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục cấp THCS

Phụ lục I – THCS (đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học

a) Các hoạt động giáo dục thực hiện trong năm học (*Phụ lục II đính kèm*)

b) Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*không thực hiện*)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (*Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (không có).*)

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2026-2027

Thực hiện Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Ngày tựu trường: Thứ Hai, ngày 24/8/2026.

- Ngày khai giảng: Thứ Bảy, ngày 05/9/2026.

- Học kỳ I: Từ thứ Hai, ngày 07/9/2026 đến trước ngày 18/01/2027 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: hoàn thành trước ngày 31/5/2027 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác) và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027.

*** Thời gian biểu hàng ngày**

KHỐI TIỂU HỌC				KHỐI THCS			
Buổi sáng		Buổi chiều		Buổi sáng		Buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
07h30 - 7h40	Truy bài	13h40-14h15	Tiết 1	07h20 - 7h30	Truy bài	13h30-14h15	Tiết 1
07h40 - 08h15	Tiết 1	14h20-14h55	Tiết 2	07h30 - 08h15	Tiết 1	14h15-15h00	Tiết 2
08h20 - 8h55	Tiết 2	15h00-15h15	Ra chơi	08h15 - 09h00	Tiết 2	15h00-15h15	Ra chơi
09h00 - 09h10	Ra chơi	15h15-15h50	Tiết 3	09h00 - 09h10	Ra chơi	15h15-16h00	Tiết 3
09h10 - 09h45	Tiết 3			09h10 - 09h55	Tiết 3		
09h50- 10h25	Tiết 4			09h55 - 10h40	Tiết 4		

* Đối với cấp Tiểu học: Thời gian mỗi tiết học là 35 phút ; Giữa mỗi tiết có thời gian nghỉ và GV chuẩn bị bài tiếp theo. Mỗi ngày không quá 7 tiết.

* Đối với cấp THCS: Thời gian mỗi tiết học không quá 45 phút. Mỗi ngày không quá 7 tiết.

* Thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027 (có phụ lục chi tiết của từng khối lớp kèm theo).

5. Tại trường TH&THCS Cill Cus thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 – 2027, cụ thể như sau:

5.1 Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (theo Phụ lục IV đính kèm)

b) Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 thực hiện theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo. (Phụ lục 2)

5.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (theo Phụ lục IV đính kèm)

b) Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 thực hiện theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo. (Phụ lục 2)

5.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (theo Phụ lục IV đính kèm)

b) Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 thực hiện theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo. (Phụ lục 2)

5.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (theo Phụ lục IV đính kèm)

b) Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 thực hiện theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo. (Phụ lục 2)

5.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (theo Phụ lục IV đính kèm)

b) Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 thực hiện theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo. (Phụ lục 2)

5.6. Đối với các khối lớp cấp THCS

LỚP 6:

BẢNG KHDH CHI TIẾT - PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ I																			
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	3	1	1	1	1	2	2	2	2	3
	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1	1	
Khoa học tự nhiên	Hóa 22	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	2	2	2	2	1		4	29

	<i>Li 46</i>	2	2	2	2	2	2	2	2							1	2	2		25
	<i>Sinh 58</i>										2	2	2	2	2	2	2	2		18
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	<i>Âm nhạc</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	<i>Mĩ thuật</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	<i>CC+SH CT</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	<i>TN CD</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576
BẢNG KHDH CHI TIẾT - BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ II																				
MÔN/ TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa lý 105t	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	3	1	1	1	1	2	2	2	3		25
	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1			26

Lịch sử và địa lý	<i>Lịch sử</i>	1	1	1	1	2	2	2	2	3	1	1	1	1	2	2	2	2	3	27
	<i>Địa lý</i>	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1	1		27
Khoa học tự nhiên	<i>Hóa 30</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	2	2	2	2	2			4	30
	<i>Lí 43</i>	2	2	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2		36
	<i>Sinh 53</i>																2	2		6
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	<i>Âm nhạc</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	<i>Mĩ thuật</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	<i>CC+SH CT</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	<i>TN CD</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576
BẢNG KHDH CHI TIẾT - BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ II																				
MÔN/ TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa	<i>Lịch sử</i>	1	1	1	1	2	2	2	2	3	1	1	1	1	2	2	2	3		25

Lý 105t	<i>Địa lí</i>	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1			26
Khoa học tự nhiên 140t	<i>Hóa 30</i>									4								4		0
	<i>Lí 43</i>	2	2	2	2	2	2										15			
	<i>Sinh 54</i>	2	2	2	2	2	2	4	4		4	4	4	4	4	4	53			
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN, HN	SHDC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29		493
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32		544

LỚP 8:

BẢNG KHDH CHI TIẾT - BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 - HỌC KÌ I																			
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử	<i>Lịch sử</i>	1	2	1	2	1	2	1	2	3	1	2	1	2	1	2	1	2	27

và địa lý	<i>Địa lí</i>	2	1	2	1	2	1	2	1		2	1	2	1	2	1	2	1		27
Khoa học tự nhiên	<i>Hóa 30</i>	2	2	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2		36
	<i>Lí 44</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
	<i>Sinh 49</i>																			
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	<i>Âm nhạc</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	<i>Mĩ thuật</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	<i>CC+SH CT</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	<i>TN CD</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576
BẢNG KHDH CHI TIẾT - BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 - HỌC KÌ II																				
MÔN/ TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa lý 105t	<i>Lịch sử</i>	2	1	2	1	2	1	2	1	3	2	1	2	1	2	1	2		3	26
	<i>Địa lí</i>	1	2	1	2	1	2	1	2		1	2	1	2	1	2	1			25

Khoa học tự nhiên <i>140t</i>	<i>Hóa 47</i>	2	2	2	2	2	1		4										4		11
	<i>Lí 44</i>	2					1	2		1											8
	<i>Sinh 49</i>		2	2	2	2	2	2		3	4	4	4	4	4	4	4	4			49
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN, HN	SHDC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30		510
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết/tuần		33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33		561

LỚP 9:

BẢNG KHDH CHI TIẾT - BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 - HỌC KÌ I																				
MÔN/ TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	<i>Lịch sử</i>	1	2	1	2	1	2	1	2	3	1	2	1	2	1	2	1	2	3	27
	<i>Địa lí</i>	2	1	2	1	2	1	2	1		2	1	2	1	2	1	2	1		27

Khoa học tự nhiên	<i>Hóa 30</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	4	2	2	2	2	2	2	2	2	4	36
	<i>Lí 44</i>	2	2	2	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2		36
	<i>Sinh 49</i>																			
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	<i>Âm nhạc</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	<i>Mĩ thuật</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	<i>CC+SH CT</i>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	<i>TN CD</i>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576
BẢNG KHDH CHI TIẾT - BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 - HỌC KÌ II																				
MÔN/ TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng/ môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Lịch sử và địa lý 105t	<i>Lịch sử</i>	2	1	2	1	2	1	2	1	3	2	1	2	1	2	1	2	3	26	
	<i>Địa lí</i>	1	2	1	2	1	2	1	2		1	2	1	2	1	2	1		25	
Khoa học tự	<i>Hóa 47</i>	2	2	2	2	2	1		4								4		11	

nhiên 140t	<i>Li 44</i>	2					1	2		1									8
	<i>Sinh 49</i>		2	2	2	2	2	2		3	4	4	4	4	4	4	4		49
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN, HN	SHDC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30		510
TC Toán		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TC Ngữ văn		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TC Tiếng Anh		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết/tuần		33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33	33		561

6. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp cấp Tiểu học đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học là 35 phút, học 08 buổi với lớp 1, 2, 3, 4, 5 tổng số tiết học là 30 tiết/tuần. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp cấp THCS đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học là 45 phút. Cấp THCS học 09 buổi/tuần, với lớp 6, 7 tổng số tiết học là 32,0 tiết/tuần, với lớp 8, 9 tổng số tiết học là >32 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục theo cấp học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa

học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống,...được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng Chương trình GDPT 2018.

7. Chương trình hoạt động trải nghiệm, HĐTN-HN

5.1. Tổ chức tiết sinh hoạt lớp

* Tổ chức hàng tuần theo thời khóa biểu của từng lớp (35 tiết/năm học). Tiết sinh hoạt lớp bao gồm các nội dung:

- Nhận xét, đánh giá trong tuần, kế hoạch tuần kế tiếp, ...;
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm (trong và ngoài lớp học);
- Sinh hoạt năng khiếu theo tổ, nhóm học sinh, câu lạc bộ, ...;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, triển khai các phong trào chung theo chủ đề hàng tuần, hàng tháng của nhà trường;
- Lồng ghép các nội dung sinh hoạt Đội – Sao Nhi đồng;
- Giáo dục kỹ năng sống;
- Sinh hoạt tập thể dưới hình thức: Tổ chức các trò chơi, Văn nghệ, TDTT, năng khiếu nghệ thuật, ...
- GVCN, GVBM kết hợp với Tổng phụ trách Đội phải chuẩn bị chu đáo các nội dung sinh hoạt theo chủ đề tuần học để đảm bảo chất lượng, hiệu quả giờ sinh hoạt lớp hàng tuần.

5.2. Hoạt động trải nghiệm hình thức sinh hoạt dưới cờ đầu tuần

- * Thời gian: Sáng thứ Hai hàng tuần (35 tiết/năm).
- * Nội dung tổ chức theo hình thức toàn trường.
 - Giáo dục các kỹ năng sống theo lứa tuổi, chủ đề, ... (tùy tình hình thực tế của trường từng thời điểm diễn ra trong tuần hiện tại).
 - Tổ chức các hoạt động giao lưu về văn hóa, nghệ thuật, giao lưu tiếng Anh, tiếng Việt, thi đọc sách, ngâm thơ, kể chuyện, vẽ tranh, các Trò chơi dân gian, sân chơi lớn cho học sinh toàn trường tham gia trải nghiệm, ...
 - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về: An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền về xây dựng trường học an toàn, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường, ...
 - Tổ chức các nội dung theo chủ đề trong tài liệu HĐTN.

5.3. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm (35 tiết/năm/lớp)

- Thực hiện theo kế hoạch của tổng phụ trách và kế hoạch của từng khối lớp: Hoạt động giáo dục theo chủ điểm, Giáo dục kỹ năng sống theo tài liệu GDKN, kết hợp với các tài liệu giáo dục địa phương.

- Ngoài các tiết hoạt động trải nghiệm theo quy định đối với các khối lớp, nhà trường giao cho Tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề hàng tháng: Tổ chức các sân chơi trí tuệ (Trạng nguyên Tiếng Việt, giao lưu tiếng Việt, tiếng Anh, Rung chuông vàng, ...); Liên hoan Tiếng hát dân ca; Thi tìm hiểu Luật An toàn giao thông, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, Olympic cấp học, ... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh, không gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường: Tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử, khu du lịch sinh thái tại địa phương Lâm Hà, Đà Lạt hoặc các cơ sở sản xuất ... nơi các em đang sinh sống. Nhà trường phối kết hợp với Ban đại diện CMHS và các ban ngành liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho phù hợp và hiệu quả.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực chương trình lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 theo CTGDPT 2018 theo quy định *(có điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương)*.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục của địa phương ở cấp tiểu học; thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn chỉ đạo của SGD&ĐT Lâm Đồng. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 và lớp 6, 7, 8, 9.

- Tích cực, chủ động tham mưu với UBND xã Nam Ban Lâm Hà sớm quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Khuyến khích các giáo viên có thể tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến, tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học/GD tích cực; tăng cường sử dụng thiết bị, công nghệ trong dạy học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục (của trường, của tổ khối, cá nhân) đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục khác phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh ở từng khối/lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo 100% học sinh các khối lớp được học 2 buổi/ngày. Phần đầu đạt được tiêu chí *“Tất cả học sinh khi đến trường đều*

được yêu thương, an toàn và tôn trọng”; từng bước xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Thực hiện chương trình dạy học 9 buổi với 32 tiết/tuần đối với các khối lớp (từ khối 1 – khối 9). Lập kế hoạch dạy học, sắp xếp thời khoá biểu phù hợp theo hướng tăng quyền chủ động cho giáo viên, đồng thời bố trí các tiết dạy hợp lý, phù hợp tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế của trường. GV được quyền điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tích cực đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học; cách thức tổ chức các hoạt động GD với phương châm “Nhẹ nhàng - Tự nhiên - Hiệu quả”, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn, Đội để GD học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

- Nhà trường tổ chức dạy làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 với thời lượng 02 tiết/tuần.

- Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

- Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội phù hợp lứa tuổi học sinh.

2. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm/HĐGD ngoài giờ lên lớp

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền, bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS, các dịch bệnh khác cho học sinh.

- Trong giáo dục lối sống, kỹ năng sống cần chú ý các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; nói không với rác thải nhựa; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục ATGT, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước, ...

- Tổ chức cho học sinh giao lưu các trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp trong các giờ ra chơi, giờ SHTT hàng ngày.

- Phối hợp với CMHS tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực hành trải nghiệm cho học sinh từ khối 3 đến khối 9 được tìm hiểu kỹ thuật nuôi tằm, làm nghề tại địa phương, trồng, chăm sóc cây cà phê, cây ăn trái, rau, hoa ...

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Công tác Đoàn - Đội

Thực hiện phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa GVCN, GV bộ môn và GV tổng phụ trách công tác Đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Tổ chức các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Đội huyện. Xây dựng kế hoạch hoạt động, sinh hoạt theo các chủ điểm tuần, tháng và các ngày lễ trong năm.

Hàng tháng, hàng tuần giáo viên, tổng phụ trách phải có kế hoạch và thực hiện lồng ghép các nội dung HĐTT, GDNGLL gắn với các hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tích cực đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt Sao - Đội. coi trọng và làm tốt công tác phát triển và rèn luyện đoàn viên, đội viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt Sao Nhi đồng và phong trào thiếu nhi trong nhà trường.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Trường TH&THCS Cill Cus có 350 học sinh dân tộc thiểu số, cùng với nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha hoặc mẹ. Đối với các lớp có đối tượng này, giáo viên phải có trách nhiệm quan tâm giúp đỡ thương xuyên; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng đối tượng học sinh; phải thực hiện các giải pháp giáo dục phù hợp để học sinh tiến bộ (dù là rất nhỏ, rất chậm). Tuyệt đối không được “bỏ quên” học sinh nào. Thực hiện lưu hồ sơ học sinh khuyết tật, cá biệt theo quy định (nếu có).

- Đầu năm học GVCN lập danh sách học sinh nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật cần được giúp đỡ nộp về nhà trường tổng hợp. Nhà

trường tham mưu với chính quyền địa phương, các tổ chức, các nhà tài trợ hỗ trợ tặng học bổng, sách, vở, quần áo để học sinh có điều kiện học tập tốt hơn.

- Đối với học sinh gặp khó khăn về học tập do sức khỏe hoặc trí tuệ, giáo viên có thể xây dựng kế hoạch dạy học và thời khoá biểu linh hoạt cho phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế (không nhất thiết phải học đủ 32 tiết/tuần). Mà có thể tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Không đánh giá HS khuyết tật theo chuẩn phẩm chất, năng lực cần đạt như học sinh bình thường khác mà chỉ ghi nhận những tiến bộ hoặc mặt sở trường của từng em cho phù hợp, sát thực.

- Nhà trường, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ quyền lợi, chế độ chính sách cho học sinh vùng ĐBKK theo quy định của Nhà nước (Nghị định 81/NĐCP, NĐ 76 ... về hỗ trợ chi phí học tập và các quy định khác).

5. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học, học sinh THCS

- Đối với học sinh cấp tiểu học thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; có hiệu lực từ ngày 20/10/2020; chú ý những điểm mới so với hiện hành trong đánh giá học sinh tiểu học.

- Đối với học sinh cấp THCS thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định đánh giá học sinh THCS.

Chú ý thực hiện các biện pháp đánh giá tích cực nhằm động viên khuyến khích học sinh tiến bộ. Nghiêm cấm việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây áp lực đối với học sinh. Nhất thiết giáo viên phải tuân thủ nguyên tắc *“Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh”*; đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác trong nhận xét, đánh giá.

- Giáo viên cần phối hợp linh hoạt các kỹ thuật đánh giá, có biện pháp cụ thể giúp đỡ học sinh kịp thời, động viên và tạo điều kiện để học sinh tiến bộ. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn theo dõi, chịu trách nhiệm đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và kết quả học tập của học sinh đối với môn mình dạy, lớp mình phụ trách.

- Tiếp tục hỗ trợ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh, rút ra những bài học kinh nghiệm; tư vấn kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực đánh giá học sinh; việc đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, hiệu quả. Thực hiện lưu trữ đầy đủ bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của các lớp theo qui định.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nghiên cứu bài trước khi dạy, thực hiện các phương pháp dạy học tích cực.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không chạy theo thành tích.

6. Đổi mới công tác quản lý, công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đội ngũ

6.1. Về công tác quản lý

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng hướng dẫn của ngành, cụ thể, sát thực tế đơn vị và đảm bảo tính khả thi, đảm bảo có sự tham gia đóng góp của CBQL, GV, NV trong xây dựng kế hoạch.

- Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 23/3/2022 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực vào thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, phần mềm thống kê báo cáo định kỳ EQMS, các phần mềm quản lý trường học CSDL, Vn.edu, CBQL, ...; thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học. Tăng cường công tác tham mưu để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất trên cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Thực hiện công khai tài chính, thu, chi minh bạch đảm bảo đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ của viên chức, người lao động và học sinh.

- Xác định và công khai **Tầm nhìn, Sứ mệnh** và lựa chọn các **Giá trị cốt lõi** của nhà trường nhằm phát huy sức mạnh tập thể đội ngũ giáo viên, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo trong dạy học/giáo dục nhằm đóng góp thiết thực trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

6.2. Về công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên theo

quy định. Gắn công tác BDTX với việc tự học tự rèn của mỗi cá nhân. Xây dựng lộ trình đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên theo Luật Giáo dục 2019.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, xác định thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết.

- Tất cả các tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch hoạt động, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Sao cho mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, mỗi GV đều được chia sẻ, học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học vào bài học hằng ngày một cách có hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, thăm lớp, trao đổi, chia sẻ để giúp nhau cùng tiến bộ. 100% giáo viên phải nghiên cứu, tiếp cận CTGDPT 2018, để nắm được quan điểm, mục tiêu của chương trình mới.

- Tổ chức hội thi giáo viên giỏi, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo, làm chủ trong quá trình tổ chức tiết học; tuyệt đối không rập khuôn máy móc, cứng nhắc theo lý thuyết hoặc quy trình mà cần vận dụng linh hoạt về hình thức tổ chức dạy học và điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp.

- Tổ chức, tham gia hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, chuyên đề.

7. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu. Phân phối đồ dùng thiết bị dạy học tới các lớp. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư. Từng bước huy động, sử dụng các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Hàng tháng, hàng quý tổ chức kiểm tra, đánh giá cụ thể việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của GV.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với khối Tiểu học và khối THCS, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan môi trường đạt tiêu chuẩn trường học xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định.

8. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Tổ chức giáo dục STEM/STEAM phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển

đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế. Không tổ chức giáo dục STEM theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Tiếp tục áp dụng linh hoạt, phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp dạy học Mĩ thuật; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Đổi mới và tăng cường đầu tư cho khâu xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; phương pháp dạy học; hình thức phương pháp đánh giá; ...

- Xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục. Đối với các giáo viên dạy các môn chuyên như Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất chưa dạy đủ số tiết theo định biên thì phải dạy một số tiết ở môn học/HĐGD khác cho đủ số tiết quy định.

- Đổi mới dạy học Ngữ văn (THCS) theo công văn hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra. Các môn đánh giá bằng nhận xét khuyến khích sử dụng hình thức thực hành, dự án học tập...

- Nâng cao chất lượng hướng nghiệp, phân luồng theo kế hoạch 5206/KH-UBND ngày 20/8/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

9.1. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh hạn chế về năng lực, học sinh khó khăn. Làm tốt công tác phát hiện, tuyển chọn và tiến hành bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn như: Âm nhạc, Mỹ thuật, TDTT (cờ vua, bóng đá, điền kinh, ...); tiếng Anh và Tin học (đối với học sinh

khối 3-9) để từ đó thành lập các câu lạc bộ hoặc đội tuyển HS năng khiếu để bồi dưỡng, đào tạo. Khuyến khích HS đăng ký tham gia các câu lạc bộ ... để phát triển năng khiếu bản thân.

- Phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng cho từng nhóm đối tượng học sinh cụ thể, phù hợp với môn học/HĐGD được giao. Đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động VHVN, TDDT, các sân chơi trí tuệ, vận động ... để HS được giao lưu, trải nghiệm và tập luyện thường xuyên.

9.2. Công tác phụ đạo, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập

- Căn cứ tình hình tiếp thu của học sinh trong từng giai đoạn học tập, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn báo cáo tình hình cụ thể từng lớp, khối lớp; lập danh sách đối tượng học sinh cần phụ đạo, bồi dưỡng, giúp đỡ. Trong mỗi tiết học, GV cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh để phát hiện, nắm bắt những HS gặp khó khăn trong học tập, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập để giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời.

- Nhà trường căn cứ năng lực, tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm phụ đạo học sinh của mỗi GV để phân công cụ thể theo khối lớp đối với đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập; ưu tiên trước hết đối với các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.

- Đối với các môn học/HĐGD còn lại, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy đảm bảo chất lượng, chú ý phụ đạo, kèm giúp những học sinh học chậm, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và phải chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng và kết quả phụ đạo môn mình phụ trách.

- Hàng tuần vào các buổi ngoài giờ chính khóa, hoặc vào cuối mỗi buổi học, GV có thể tổ chức phụ đạo miễn phí cho HS khó khăn trong học tập. Giao cho các khối trưởng rà soát đối tượng học sinh và xây dựng nội dung phụ đạo sát thực tế từng tuần. Học sinh yếu nội dung nào thì bổ trợ nội dung đó. Kết hợp giao cho GVCN phụ đạo trong các tiết học và tiết tăng cường.

- Thực hiện giáo dục học sinh hòa nhập (nếu có) theo Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật; Công văn số 3751/SGDĐT-TCCB ngày 23/7/2026 về việc hướng dẫn thực hiện phụ cấp ưu đãi cho giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

9.3. Dự kiến tổ chức các hội thi, các cuộc giao lưu cho HS

9.3.1. Thi Trang trí lớp học đẹp, thân thiện

- Nội dung: Trang trí lớp học đảm bảo thường xuyên vệ sinh sạch sẽ. Các góc, bảng biểu được gắn ở vị trí phù hợp, đảm bảo an toàn, sử dụng có hiệu quả. Nội dung phong phú: Bài viết chữ đẹp, tranh ảnh, hoa điểm 10, góc học tập, bảng thông tin về chủ điểm, các hoạt động học tập và phong trào trong tháng, cây xanh, hoa, sản phẩm học tập của học sinh, ... khuyến khích các em tự sáng tạo, sử dụng

các vật dụng tái chế làm đồ chơi trang trí lớp; đăng các bài viết về gương người tốt việc tốt để giáo dục ...

- Hình thức: Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, Ban chỉ huy Liên Đội tham gia chấm điểm các lớp hàng tháng.

- Cuối học kỳ 1 và cuối năm học, Hội đồng Thi đua khen thưởng nhà trường chấm, xếp loại theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Cuối năm học, tổng hợp kết quả cả năm và tại thời điểm kiểm tra để xếp thứ hạng và đề xuất Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng theo quy định.

9.3.2. Thi vở sạch – chữ đẹp

- Đối tượng: Học sinh từ lớp 1 -> lớp 5, tỷ lệ không quá 10%/tổng số HS.

- Nội dung thi:

- + Học sinh nộp 1 quyển vở viết từ đầu năm đến thời điểm tham gia thi (loại vở do BTC chọn trong số các quyển vở HS viết tại lớp);

- + Kết quả xếp thứ hạng và khen thưởng là điểm vở.

- Thời gian: Dự kiến chấm vở học sinh vào cuối học kỳ I và cuối tháng 5 năm 2027.

9.3.3. Thi Văn nghệ

- Mỗi lớp tham gia từ 1 đến 2 tiết mục; hình thức thể hiện: Đơn ca, Song ca, Tam ca, Hợp ca, múa độc lập (khuyến khích múa phụ họa cho hát).

- Nội dung: Ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương, Đất nước, Kỷ niệm mái trường, thầy cô, cha mẹ, tình bạn ...

- Thời gian thi: Dự kiến nhân Ngày 20/11/2027

9.3.4. Thi Bóng đá mi ni, cờ vua, điền kinh

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-SGDĐT ngày 17/3/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4999/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Kế hoạch số 4999/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao (TDTT) Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- *Thi bóng đá mi ni:*

- + Đối tượng: Học sinh khối từ lớp 4 đến lớp 9.

- + Hình thức: Thi đấu vòng loại giữa các khối lớp. Lựa chọn học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển; tổ chức bồi dưỡng và dự thi cấp Cụm trường, cấp huyện ...

- *Thi cờ vua:*

- + Đối tượng: Học sinh các khối lớp từ 1 đến khối lớp 9.

+ Hình thức: Thi đấu theo độ tuổi, giới tính: Độ tuổi lớp 1 đến lớp 9. Lựa chọn học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển; tổ chức bồi dưỡng và dự thi cấp Cụm trường, cấp huyện ...

* Thời gian thi: Tháng 12/2027.

- *Thi Điền kinh:*

+ Đối tượng: Học sinh từ khối 3 đến khối 9

+ Hình thức, nội dung thi: Thi chạy cự ly 100 m, 500 m, ném bóng, nhảy xa, bật xa, nhảy cao. Lựa chọn học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển; tổ chức bồi dưỡng và dự thi cấp Cụm trường, cấp xã ...

* Thời gian thi: Dự kiến Tháng 12/2027.

Ngoài ra, hàng tháng nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia một số cuộc thi tìm hiểu Luật ATGT; Luật Bảo vệ bà mẹ, trẻ em; quyền trẻ em, hành trình di sản ... được lồng ghép vào các buổi hoạt động ngoại khóa hàng tháng.

10. Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 9, tổ chức triển khai sách giáo khoa chương trình GDPT 2018 tới 100% CMHS để CMHS biết, đồng thuận và đồng hành cùng nhà trường.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho HĐND, địa phương tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – Đào tạo” theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, của Trường về đổi mới, sáng tạo trong dạy học, giáo dục; về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, của nhà trường để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh. Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

CBQL, GV, NV nhà trường có trách nhiệm thực hiện hoàn thành những nhiệm vụ trong Quy chế làm việc năm học 2026-2027 của nhà trường. Đồng thời phải chịu trách nhiệm chính trong một số lĩnh vực cụ thể sau đây:

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018. Chủ động, tích cực làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra các hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng, phê duyệt và ban hành các quy chế, kế hoạch bộ phận của trường.
- Xây dựng và ban hành các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Chịu trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật của nhà trường. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức các phong trào, hội thi trong giáo viên, học sinh và các hoạt động GDNGLL trong năm học.
- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của trường, sắp xếp thời khóa biểu khối TH và THCS phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần cho tất cả các khối lớp tiểu học và THCS. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh (trình hiệu trưởng ký phê duyệt, ban hành).
- Chỉ đạo trực tiếp khối 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9 thực hiện chương trình GDPT 2018. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của nhà trường và địa phương.
- Chỉ đạo giáo viên thực hiện kế hoạch dạy học hàng tháng; kế hoạch tổ chức chuyên đề; tập huấn chuyên môn; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, y tế, văn thư lưu trữ; ứng dụng các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê, báo cáo, kiểm tra cơ sở dữ liệu; theo dõi chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo, hỗ trợ học sinh học chậm, chưa hoàn thành môn học/HĐGD.

- Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định (02 lần / tháng). Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học/HĐGD.

- Chủ động lên kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác dạy học/GD các khối lớp; kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của BGD -ĐT về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Theo dõi việc thực hiện BDTX chương trình GDPT 2018 theo các modul.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đầy đủ và hiệu quả.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình các khối lớp, từ lớp 1 đến lớp 9.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác trong phạm vi tổ khối theo kế hoạch.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả các hội thi do ngành phát động.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy, hồ sơ quy định, cập nhật điểm, ... trên hệ thống Vnedu và CSDL.

- Phối hợp cùng Ban Giám hiệu nhà trường để thực hiện tốt chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL. Căn cứ tình hình thực tế và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả và chất lượng tốt.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi cũng như các HĐGDNGLL phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng HS; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

- Thành lập các ban phụ trách của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên Đội.

- Trực tiếp điều hành các buổi chào cờ đầu tuần, chủ động phối hợp với giáo viên tổ chức các ngày Lễ, Hội, các buổi hoạt động GDNGLL theo chủ điểm; hoạt động ngoại khoá, dã ngoại, các hội thi văn nghệ, TDTT ... phát triển năng khiếu học sinh.

- Trực tiếp phụ trách công tác theo dõi, đánh giá thi đua các lớp, học sinh; chỉ đạo hoạt động đội Cờ đỏ theo quy định; theo dõi nền nếp kỷ luật, chuyên cần, vệ sinh của học sinh hàng tuần.

- Phụ trách công tác khuyến học, khuyến tài; phong trào thi đua và hoạt động nhân đạo, hỗ trợ học sinh khó khăn, ...

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

1.5. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý GD.

- Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học, giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp, của môn học mình phụ trách.

- Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương.

- Phối hợp với Tổng phụ trách Đội, Liên đội và các bộ phận liên quan tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm, HĐNGLL trong và ngoài nhà trường cho học sinh.

- Tích cực tự học, BDTX nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, nhằm tạo sự đồng thuận, phối hợp tốt của CMHS và cộng đồng.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Xây dựng kế hoạch, quản lý, tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị;

- Phân phối, cấp phát, cho mượn, bảo quản, hướng dẫn, hỗ trợ GV sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học. Theo dõi trên hệ thống sổ sách theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Thường xuyên nghiên cứu, giới thiệu sách, truyện hàng tháng cho HS.

- Thường xuyên kiểm tra, báo cáo tình hình CBQL, GV, NV, HS đến thư viện đọc sách; mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách theo kế hoạch, khuyến khích tất cả học sinh tích cực tham gia.

- Thực hiện tốt mô hình Thư viện thân thiện (Room to read).

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

1.7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, Y tế học đường

- Từng bộ phận xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán, y tế trường học theo nhiệm vụ được phân công.

- Kế toán tham kịp thời với hiệu trưởng công tác tài chính, mua sắm các trang thiết bị, công nghệ phục vụ việc dạy học. Chịu trách nhiệm về công tác thu chi tài chính của đơn vị. Đảm bảo đúng chế độ chính sách cho VC-HS.

- Văn thư thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị, quyết định và các văn bản ... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định. Xử lý công văn đi, đến theo quy định.

- Y tế làm tốt chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo viên, viên chức trong nhà trường (theo hướng dẫn của ngành Y tế). Tham mưu mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Triển khai tuyên truyền và hướng dẫn học sinh thực hiện tốt biện pháp phòng chống dịch. Phụ trách công tác chữ thập đỏ tại đơn vị.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2. Công tác kiểm tra nội bộ đơn vị

Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra và thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học, cụ thể hóa kế hoạch kiểm tra cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ; tổ chức kiểm tra đánh giá toàn diện 30%, kiểm tra chuyên đề 100% số giáo viên của trường.

Tăng cường công tác kiểm tra hành chính, kiểm tra chuyên đề các hoạt động khác của trường theo định kỳ và đột xuất kế hoạch. Trong đó hiệu trưởng phải tự kiểm tra công tác quản lý của nhà trường. Dự kiến như sau:

2.1. Tự kiểm tra công tác của hiệu trưởng

- Hiệu trưởng tự kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng: 2 lần/năm học vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học (Tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học theo nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, ...).

- Kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của phó hiệu trưởng; kiểm tra hồ sơ chuyên môn, công tác chỉ đạo hoạt động của chuyên môn: 1 lần/ học kỳ.

- Phó hiệu trưởng tự kiểm tra công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn của bản thân theo nhiệm vụ được phân công. Tham mưu, đề xuất với hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

2.2. Kiểm tra tổ khối, bộ phận:

- Kiểm tra kế hoạch và nội dung, kết quả hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận hành chính của nhà trường theo quy định.

- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra các hoạt động của tổ khối chuyên môn, kiểm tra hoạt động của các bộ phận thư viện, thiết bị, y tế, kế toán, văn thư: 2 lần/học kỳ.

2.3. Kiểm tra giáo viên

- Kiểm tra HDSP nhà giáo: Khoảng 50% trên tổng giáo viên toàn trường.

- Kiểm tra thường xuyên 100% giáo viên: Dự giờ kiểm tra chuyên môn; kiểm tra công tác đánh giá học sinh; hồ sơ giáo viên; kiểm tra công tác tự học BDTX, công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh; làm và sử dụng đồ dùng, thiết bị, ứng dụng CNTT trong dạy học/giáo dục (kiểm tra ít nhất 2 lần/GV/năm học).

2.4. Kiểm tra học sinh

- Kiểm tra việc thực hiện nội quy trường lớp, thực hiện nhiệm vụ học sinh, nề nếp, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, ...

- Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học; công tác rèn chữ, giữ vở; khảo sát chất lượng; công tác vệ sinh phòng dịch, ...: 1 lần/tháng (100% số lớp).

2.5. Kiểm tra các hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp:

- Kiểm tra kế hoạch hoạt động trải nghiệm, các hoạt động phong trào và các hồ sơ liên quan: 2 lần/năm học.

- Kiểm tra hồ sơ, kết quả hoạt động của Đội Thiếu niên TPHCM và Sao Nhi đồng HCM; kiểm tra công tác của Tổng phụ trách Đội: 2 lần/năm học.

3. Chế độ thông tin báo cáo

- Báo cáo thường xuyên: Giáo viên báo cáo cho tổ trưởng; tổ trưởng chuyên môn báo cáo lãnh đạo nhà trường vào ngày 25 hàng tháng. Nhà trường thực hiện báo cáo UBND xã Nam Ban Lâm Hà trước ngày 28 hàng tháng.

- Báo cáo định kỳ: Thực hiện báo cáo định kỳ bằng văn bản, báo cáo nhập liệu trên phần mềm Cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Sơ kết, tổng kết các hoạt động theo từng đợt thi đua.

- Sơ kết định kỳ và tổng kết năm học.

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của ngành, địa phương; đảm bảo đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường TH&THCS Cill Cus. Các tổ chuyên môn, giáo viên, viên chức, người lao động và các bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (để b/c);
- BGH (để c/đ)
- Các tổ CM, GV, NV (để t/h) ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Lâm